

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ giữa năm 2025** dành cho sinh viên Hệ ĐHCQ.

Ban Đào tạo kính đề nghị Quý Thầy/Cô quản lý môn học và Trưởng đơn vị đào tạo tiếp tục triển khai và hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này;

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần, Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và Sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập Dashboard cá nhân/Portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất;

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK GIỮA NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Hệ ĐHCQ	16/04/25 – 11/05/25	12/05/25 – 19/05/25	20/05/25 – 22/05/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 15/05/25

**THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ GIỮA NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ GIỮA NĂM 2025) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	23/06/2025 – 20/07/2025	
Thi kết thúc học phần	21/07/2025 – 27/07/2025	
Dự trữ KHĐT	28/07/2025 – 03/08/2025	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK GIỮA NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **21/07/2025 đến 27/07/2025**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	25G1POL51002501	90	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	08/07/25 - 15/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	10/07/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	12/07/25 - 19/07/25	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	25G1POL51002502	90	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	08/07/25 - 15/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	10/07/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/07/25 - 19/07/25	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	25G1POL51002503	90	03B_bs	2	4	07g10 - 10g40	B2-407	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	4	07g10 - 10g40	B2-407	09/07/25 - 16/07/25	
						6	4	07g10 - 10g40	B2-407	11/07/25 - 18/07/25	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	25G1POL51002504	90	04B_bs	2	4	12g45 - 17g05	B2-407	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	4	12g45 - 17g05	B2-407	09/07/25 - 16/07/25	
						6	4	12g45 - 17g05	B2-407	11/07/25 - 18/07/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300201	80	01B	2	4	07g10 - 10g40	B2-310	23/06/25 - 30/06/25	
						4	4	07g10 - 10g40	B2-310	25/06/25	
						6	4	07g10 - 10g40	B2-310	27/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300202	80	02B	2	4	12g45 - 16g15	B2-310	23/06/25 - 30/06/25	
						4	4	12g45 - 16g15	B2-310	25/06/25	
						6	4	12g45 - 16g15	B2-310	27/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300203	80	03B	3	4	07g10 - 10g40	B2-310	24/06/25 - 01/07/25	
						5	4	07g10 - 10g40	B2-310	26/06/25	
						7	4	07g10 - 10g40	B2-310	28/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300204	80	04B	3	4	12g45 - 16g15	B2-310	24/06/25 - 01/07/25	
						5	4	12g45 - 16g15	B2-310	26/06/25	
						7	4	12g45 - 16g15	B2-310	28/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300205	80	05B	2	4	07g10 - 10g40	B2-311	23/06/25 - 30/06/25	
						4	4	07g10 - 10g40	B2-311	25/06/25	
						6	4	07g10 - 10g40	B2-311	27/06/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	25G1POL51002401	90	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	28/06/25 - 05/07/25	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	25G1POL51002402	90	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	28/06/25 - 05/07/25	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	25G1POL51002404	90	04B_bs	2	4	07g10 - 10g40	B2-407	23/06/25 - 30/06/25	Bổ sung
						4	4	07g10 - 10g40	B2-407	25/06/25 - 02/07/25	
						6	4	07g10 - 10g40	B2-407	27/06/25 - 04/07/25	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	25G1POL51002405	90	05B_bs	2	4	12g45 - 17g05	B2-407	23/06/25 - 30/06/25	Bổ sung
						4	4	12g45 - 17g05	B2-407	25/06/25 - 02/07/25	
						6	4	12g45 - 17g05	B2-407	27/06/25 - 04/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25G1ECO50100101	80	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	27/06/25 - 11/07/25	
Kinh tế vi mô		3	25G1ECO50100102	80	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	27/06/25 - 11/07/25	
Kỹ năng mềm		2	25G1BUS50309501	80	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	28/06/25 - 05/07/25	
Kỹ năng mềm		2	25G1BUS50309502	80	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	28/06/25 - 05/07/25	
Luật kinh doanh		3	25G1LAW51100101	80	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	28/06/25 - 12/07/25	
Luật kinh doanh		3	25G1LAW51100102	80	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	24/06/25 - 08/07/25	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	28/06/25 - 12/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002601	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-308	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-308	27/06/25 - 04/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002602	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-308	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-308	27/06/25 - 04/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002603	90	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	28/06/25 - 05/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002604	90	04B	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-308	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-308	28/06/25 - 05/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002605	90	05B_bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-408	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-408	11/07/25 - 18/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002606	90	06B_bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-408	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-408	11/07/25 - 18/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	25G1BUS50326401	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-302	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-302	27/06/25 - 04/07/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25G1BUS50326402	50	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-302	27/06/25 - 04/07/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25G1BUS50326403	50	03B_bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-302	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-302	11/07/25 - 18/07/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25G1BUS50326404	50	04B_bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-302	11/07/25 - 18/07/25	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	25G1MAN50201201	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-407	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-407	27/06/25 - 11/07/25	
Phát triển bền vững		2	25G1ECO50122001	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	27/06/25 - 04/07/25	
Phát triển bền vững		2	25G1ECO50122002	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/06/25 - 04/07/25	
Phát triển bền vững		2	25G1ECO50122003	90	03B_bs	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	24/06/25 - 01/07/25	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-311	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-311	28/06/25 - 05/07/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	25G1MAN50212301	50	01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-407	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-407	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh P4		4	25G1ENG51300401	40	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	23/06/25 - 14/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-405	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-405	27/06/25 - 18/07/25	
Tiếng Anh P4		4	25G1ENG51300402	40	02B	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	24/06/25 - 15/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-405	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-405	28/06/25 - 19/07/25	
Tiếng Anh P4		4	25G1ENG51300403	40	03B	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	24/06/25 - 15/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-405	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-405	28/06/25 - 19/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	25G1ENG51319701	45	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	23/06/25 - 07/07/25	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-204	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-204	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	25G1ENG51319702	45	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-204	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	25G1ENG51319703	45	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-204	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-204	28/06/25 - 12/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315401	45	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	23/06/25 - 14/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-202	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	27/06/25 - 18/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315402	45	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	23/06/25 - 14/07/25	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-202	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-202	27/06/25 - 18/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315403	45	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	24/06/25 - 15/07/25	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-202	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	28/06/25 - 19/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315404	45	04B	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	24/06/25 - 15/07/25	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-202	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-202	28/06/25 - 19/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800101	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800102	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800103	90	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800104	90	04B	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800105	90	05B	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-208	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800106	90	06B	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800107	90	07B_bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-311	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800108	90	08B_bs	3	5	12g45 - 17g05	B1-504	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B1-504	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-504	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	25G1MAT50802801	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-402	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-402	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	25G1MAT50802802	50	02B	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-402	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-402	28/06/25 - 12/07/25	
Triết học Mác LêNin		3	25G1PHI51002301	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	27/06/25 - 11/07/25	
Triết học Mác LêNin		3	25G1PHI51002302	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	27/06/25 - 11/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	25G1TEC55005901	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	24/06/25 - 15/07/25	Đổi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-302	12/07/25 - 19/07/25	
Tư duy thiết kế		2	25G1TEC55005902	50	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	24/06/25 - 15/07/25	Đổi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-302	12/07/25 - 19/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000401	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-307	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	27/06/25 - 04/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000402	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-307	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-307	27/06/25 - 04/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000403	90	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-307	28/06/25 - 05/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000404	90	04B_bs	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	24/06/25 - 01/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-408	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-408	28/06/25 - 05/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000405	90	05B_bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	23/06/25 - 30/06/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-408	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-408	27/06/25 - 04/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000406	90	06B_bs	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	08/07/25 - 15/07/25	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	10/07/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/07/25 - 19/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000407	90	07B_bs	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	08/07/25 - 15/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	10/07/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	12/07/25 - 19/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000408	90	08B_bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	11/07/25 - 18/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000409	90	09B_bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	11/07/25 - 18/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000410	90	10B_bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	07/07/25 - 14/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-307	09/07/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	11/07/25 - 18/07/25	

NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	25G1INF50901101	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-203	28/06/25 - 12/07/25	

NGÀNH KINH TẾ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	25G1ENG51319501	45	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-301	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-301	28/06/25 - 12/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	25G1ENG51319502	45	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	24/06/25 - 08/07/25	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-301	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-301	28/06/25 - 12/07/25	

NGÀNH LUẬT KINH TẾ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ		2	25G1LAW51101401	45	01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	23/06/25 - 30/06/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B1-409	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	27/06/25 - 04/07/25	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giải tích 1		3	25G1MAT50803201	50	01B	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-203	27/06/25 - 11/07/25	
Đại số tuyến tính		3	25G1MAT50803101	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-203	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-203	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25G1FIN50501001	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-403	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	28/06/25 - 12/07/25	
Phân tích tài chính		3	25G1FIN50509601	50	01B	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	24/06/25 - 08/07/25	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-403	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-403	28/06/25 - 12/07/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25G1FIN50501401	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-404	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-404	27/06/25 - 11/07/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25G1FIN50508401	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-403	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-403	27/06/25 - 11/07/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao (EN)		3	25G1FIN50510501	50	CLC.01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-403	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-403	27/06/25 - 11/07/25	
Tài chính định lượng		3	25G1FIN50503801	48	01B	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-101	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên tắc thuế [EN_]		4	25G1ACC50718101	50	ICA01	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	02/06/25 - 23/06/25	Đổi tg.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-409	04/06/25 - 25/06/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-409	06/06/25 - 27/06/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	25G1ACC50703101	60	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-502	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-502	27/06/25 - 11/07/25	
Kế toán quốc tế 2		3	25G1ACC50703102	60	02B	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B1-503	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-503	27/06/25 - 11/07/25	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	25G1ACC50711401	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-502	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-502	28/06/25 - 12/07/25	
Kế toán tài chính nâng cao 1		3	25G1ACC50712101	65	01B	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-502	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-502	28/06/25 - 12/07/25	
Kế toán tài chính nâng cao 1		3	25G1ACC50712102	65	02B	3	5	12g45 - 17g05	B1-503	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B1-503	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-503	28/06/25 - 12/07/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25G1ACC50712701	55	01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-502	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-502	27/06/25 - 11/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712301	48	TCCTKT_0 01	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-102	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-102	27/06/25 - 11/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712302	48	TCCTKT_0 02	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-102	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-102	27/06/25 - 11/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712303	48	TCCTKT_0 03	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-102	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-102	28/06/25 - 12/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712304	48	TCCTKT_0 04	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-102	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	28/06/25 - 12/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712305	48	TCCTKT_0 05	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-104	27/06/25 - 11/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712306	48	TCCTKT_0 06	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-104	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-104	27/06/25 - 11/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712307	48	TCCTKT_0 07	3	5	07g10 - 11g30	B2-104	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-104	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-104	28/06/25 - 12/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACC50712308	48	TCCTKT_0 08	3	5	12g45 - 17g05	B2-104	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-104	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-104	28/06/25 - 12/07/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 ĐHCQ CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACCC50712309	48	CLC.TCCT KT_009	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-103	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-103	27/06/25 - 11/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACCC50712310	48	CLC.TCCT KT_010	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-103	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-103	27/06/25 - 11/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACCC50712311	48	CLC.TCCT KT_011	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-103	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-103	28/06/25 - 12/07/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25G1ACCC50712312	48	CLC.TCCT KT_012	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-101	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-101	28/06/25 - 12/07/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập dự toán và đánh giá hiệu quả hoạt động trong khu vực công		3	25G1ACCC50711801	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B1-507	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-507	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 ĐHCQ CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	25G1FIN50509602	48	CLC.02B	2	5	12g45 - 17g05	B1-505	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B1-505	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-505	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	25G1MAN50208401	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-407	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-407	28/06/25 - 12/07/25	
Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		3	25G1MAN50214101	50	01B	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-407	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-407	28/06/25 - 12/07/25	

CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	25G1ENG51319901	45	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-301	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	25G1ENG51319902	45	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-301	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-301	27/06/25 - 11/07/25	
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	25G1INT54712201	65	01B	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-410	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-410	28/06/25 - 12/07/25	
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	25G1INT54712202	65	02B	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	24/06/25 - 08/07/25	Bổ sung
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-212	28/06/25 - 12/07/25	
Triết học Mác Lênin		3	25G1PHI51002303	90	03B	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	23/06/25 - 07/07/25	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B2-212	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-212	27/06/25 - 11/07/25	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	25G1POL51002403	90	03B	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	23/06/25 - 30/06/25	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-212	27/06/25 - 04/07/25	
Thí nghiệm vật lý		1	25G1INT54700301	35	TNVL_Thailand	Học theo lịch của Viện Công nghệ thông minh và tương tác					Bổ sung